

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 02 - 2021

“V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Vũ Mạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Th trình bày:

Bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Sỹ T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/12/1999 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Ông T thường xuyên bỏ

nhà đi bài bạc, không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con. Mặc dù đã được gia đình cũng như chính quyền địa phương hoà giải nhưng ông T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Nay bà Th thấy tình cảm giữa bà và ông T không còn, không Th chung sống cùng nhau được nữa nên bà Th có nguyện vọng được ly hôn ông Nguyễn Sỹ T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 07/5/2001 và Nguyễn Hoàng Sỹ D, sinh ngày 24/02/2004. Hai con chung hiện nay đều do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Sau ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Sỹ D cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 07/5/2001, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T đã được triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn ông Nguyễn Sỹ T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Hoàng Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Sỹ T. Giao con chung Nguyễn Hoàng Sỹ D, sinh ngày 24/02/2004 cho bà Hoàng Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và bà Th không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Sỹ T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Sỹ T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/12/1999 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Ông T thường xuyên bỏ nhà đi bài bạc, không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con. Mặc dù đã được gia đình hoà giải, khuyên răn nhưng ông T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên bà Th về đoàn tụ cùng ông T để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng không thành. Bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Sỹ T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Sỹ T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không Th kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Hoàng Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Sỹ T.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Thị Th và ông Nguyễn Sỹ T có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 07/5/2001 và Nguyễn Hoàng Sỹ D, sinh ngày 24/02/2004. Hai con chung hiện nay đều do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Sau ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Sỹ D cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 07/5/2001, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Từ khi còn sống chung cho đến khi hai vợ chồng sống ly thân, bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Hiện nay con chung đang học tập và sống ổn định cùng bà Th, con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng bà Th. Bà Th hiện nay làm nghề buôn bán có thu nhập ổn định, đồng thời có nơi ở ổn định bảo đảm sự phát triển đầy đủ về Th chất cũng như tinh thần cho con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của LHNGĐ, HĐXX cần giao con chung Nguyễn Hoàng Sỹ D, sinh ngày 24/02/2004 cho bà Hoàng Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Hoàng Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hoàng Thị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Th.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Sỹ T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Sỹ D, sinh ngày 24/02/2004 cho bà Hoàng Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Sỹ Th, sinh ngày 07/5/2001, hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có Th quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Sỹ T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: : Bà Th không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng bà Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0011427 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh